

Số: 48/2020/QĐST-DS

Giồng Trôm, ngày 10 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trường Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ân.

2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách Xã hội.

Địa chỉ trụ sở: Phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 3 năm 2020).

Bị đơn:

- Ông Võ Thanh H, sinh năm 1967.

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Khu phố M, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách Xã hội số tiền là 9.928.752 (*chín triệu chín trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi hai*) đồng, trong đó nợ gốc là 7.000.000 (*bảy triệu*) đồng và số tiền lãi là 2.928.752 (*hai triệu chín trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi hai*) đồng.

Ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị B tiếp tục chịu lãi suất theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ ngày 06 tháng 01 năm 2009 đã ký đối với số tiền nợ gốc cho đến khi trả hết nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Võ Thanh H và bà Nguyễn Thị B phải nộp là 496.437 (*bốn trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi bảy*) đồng.

Ngân hàng Chính Sách Xã hội không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn